

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2023

V/v: TrE chấp về ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DE

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân.

2. Bà Quách Thị E Thor.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc: "TrE chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị G**, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Thôn CE Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Việt Yên 3, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: E **Nguyễn Thế E**, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn CE Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị G có mặt, E E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và E Nguyễn Thế E kết hôn cùng nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 5 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con chung, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Trong lúc mâu thuẫn vợ chồng thường xảy ra đánh cãi chửi nhau, lần gần đây nhất là vào ngày mùng 05 Tết Nguyên đán năm 2023 E E đã đánh chị thâm tím hết mặt mày và chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn E E.

Về nuôi con chung: Chị và E Nguyễn Thế E có một con chung là Nguyễn Thế N, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017. Ly hôn chị chị nhường quyền nuôi con cho E Nguyễn

Thế E và chị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng E E là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị và E Nguyễn Thế E không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình bị đơn E Nguyễn Thế E trình bày như sau:

Về hôn nhân: E và chị Lê Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 5 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2023 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, trong lần mâu thuẫn đó thì E có đánh chị G. E nghĩ trong cuộc sống vợ chồng thì gia đình nào cũng có. Mâu thuẫn của E chị chưa đến mức trầm trọng. Hiện nay E và chị G đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị G xin ly hôn E cũng mong chị G cho E một cơ hội quay về để vợ chồng đoàn tụ, E không đồng ý ly hôn chị G.

Về nuôi con chung: E và chị Lê Thị G có một con chung là Nguyễn Thế N, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017. Hiện nay con Nguyễn Thế N đang ở cùng E Nguyễn Thế E. E không muốn vợ chồng ly hôn nên E không có quan điểm về nuôi dưỡng con chung.

Về chia tài sản: E và chị Lê Thị G không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên xác minh với của ông Nguyễn Trọng Mỹ - Trưởng thôn CE Nông, xã Điệp Nông có nội dung: Chị Lê Thị G và E Nguyễn Thế E sau khi kết hôn thì có vào trong miền Nam làm ăn, thời gian gần đây có về Thái Bình và mở cửa hàng cắt tóc ở thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Mâu thuẫn của vợ chồng chị G, E E như thế nào thì cơ sở thôn không nắm bắt được.

Tại biên bản xác minh với ông Trần Văn Đức – Trưởng thôn Việt Yên 3, xã Điệp Nông có nội dung: Chị Lê Thị G từ đầu năm 2023 đến nay có về sinh sống tại gia đình nhà bố mẹ đẻ là ông Lê Chí Huy và bà Khương Thị Hoat. Mâu thuẫn của vợ chồng chị G, E E như thế nào thì cơ sở thôn không nắm bắt được. Nay chị G có đơn ly hôn cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh với ông Lê Chí Huy là bố đẻ chị Lê Thị G nơi cư trú thôn Việt Yên 3, xã Điệp Nông có nội dung: Cháu G và cháu E lấy nhau có đăng ký kết hôn năm 2017 sau đó vợ chồng hai cháu vào tỉnh Bình Dương làm ăn, đến năm 2021 thì lại về Thái Bình làm ăn. Cuộc sống của hai cháu không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Lần gần đây nhất là vào dịp Tết Nguyên đán năm 2023 hai cháu lại xảy ra đánh cãi chửi nhau, sau lần đó cháu G đã về sinh sống tại gia đình tôi từ đó đến nay. Nay cháu G có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu được ly hôn vì tôi xét thấy mục đích hôn nhân của hai cháu không đạt được và không có khả năng đoàn tụ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị G đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự còn E E thực hiện quyền và nghĩa vụ tương đối đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lê Thị G được ly hôn E Nguyễn Thế E; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thế N, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017 cho E E trực tiếp nuôi dưỡng và chị G phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; về chia tài sản chung: không yêu cầu nên không

giải quyết; về án phí: Chị G phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả trE tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật trE chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Lê Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với E Nguyễn Thế E, E Nguyễn Thế E hiện đang cư trú tại khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án trE chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị G kết hôn với E Nguyễn Thế E tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 16 tháng 5 năm 2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không N ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, thường xảy ra đánh cãi chửi nhau, chị G và E E không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2023 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị G và E E đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. E Nguyễn Thế E không muốn ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng E không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị G, xử cho chị G được ly hôn E E là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị G và E E có một con chung là Nguyễn Thế N, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017. Ly hôn chị G nhường quyền nuôi con N cho E E trực tiếp nuôi dưỡng và chị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng E E là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện nay con N đang ở cùng E E, E E không muốn ly hôn nên không có quan điểm về nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay con Nguyễn Thế N đã trên 3 tuổi và đang do E E trực tiếp nuôi dưỡng, chị G có quan điểm nhường quyền nuôi con cho E E và chị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng E E là phù hợp theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận việc giao con cho E E trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về chia tài sản:* Chị G và E E không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Chị G phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Chị G, E E có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Xử ly hôn giữa chị Lê Thị G và E Nguyễn Thế E.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho E Nguyễn Thế E trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thế N, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017 chị G đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng E E là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chị G và E E không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005877 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị G còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Thị G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, E Nguyễn Thế E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Điệp Nông;
- Lưu: HS-HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

